

Phụ lục IIa

DANH SÁCH ĐỀ RA NGOÀI DANH MỤC CÁC XÃ, BẢN CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2016/NQ-HĐND KHÔNG CÒN ĐƯỢC HƯỜNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ BÁN TRÚ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NĂM HỌC 2018-2019

Kèm theo Quyết định số: 2019 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên xã, bản	Thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBKK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường ()			Ghi chú
			Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 04 km trở lên)	Trường THCS (khoảng cách từ 07 km trở lên)	Trường THPT (khoảng cách từ 10 km trở lên)	
1	2	3	4	5	6	7
1. Huyện Mai Sơn: gồm có 02 xã, 03 bản						
I	Xã Chiềng Mai	II			Trường THPT Chu Văn Thỉnh	
1	Bản Cáy Ton				10	Không còn làn bán ĐBKK
II	Xã Mường Chanh	II			Trường THPT Chu Văn Thỉnh	
1	Bản Bồng				22	Không còn làn bán ĐBKK
2. Huyện Yên Châu: gồm có 01 xã, 01 bản						
I	Xã Chiềng Hặc	II			Trường THPT Yên Châu	
1	Bản Bó Kiếng			10	23	Không còn là bán ĐBKK
3. Huyện Mộc Châu: gồm 03 xã, 20 bản						
I	Xã Lóng Sập	II	Trường TH Lóng Sập	Trường PTDTBTHCS Lóng Sập	Trường THPT Mộc Lý	
1	Bản Phiêng Cài	ĐBKK		8		Không còn là bán ĐBKK
2	Bản A Lá	ĐBKK		8,5		Không còn là bán ĐBKK
3	Bản Hong Húa	ĐBKK		8		Không còn là bán ĐBKK
4	Bản Búoc Quang	ĐBKK		8,5		Không còn là bán ĐBKK
5	Bản Pu nhan	ĐBKK		8,5	40	Không còn là bán ĐBKK
6	Bản Mường Bó	ĐBKK		18		Không còn là bán ĐBKK
7	Bản A Mía II	ĐBKK		18		Không còn là bán ĐBKK
8	Co Cháy	ĐBKK	5			Không còn là bán ĐBKK
9	Bản Bó Sập	ĐBKK			35	Không còn là bán ĐBKK
10	Bản Phát	ĐBKK			35	Không còn là bán ĐBKK
II	Xã Quy Hương	II		Trường THCS Nà Mường	Trường THPT Mộc Lý	
1	Bản Bó Hoi	ĐBKK			45	Không còn là bán ĐBKK

TT	Tên xã, bản	Thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBKK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường ()			Ghi chú
			Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 04 km trở lên)	Trường THCS (khoảng cách từ 07 km trở lên)	Trường THPT (khoảng cách từ 10 km trở lên)	
1	2	3	4	5	6	7
2	Bản Bến Trại	ĐBKK			45	Không còn là bản ĐBKK
3	Bản Nà Giàng	ĐBKK			38	Không còn là bản ĐBKK
4	Bản Chiềng Không	ĐBKK		8	46	Không còn là bản ĐBKK
5	Bản Suối Giàng I	ĐBKK			46	Không còn là bản ĐBKK
6	Bản Nà Quئن	ĐBKK			45	Không còn là bản ĐBKK
7	Bản Suối Giàng II	ĐBKK			50	Không còn là bản ĐBKK
III	Xã Đông Sang	II		Trường THCS Đông Sang	Trường THPT Mộc Lỵ	
1	Bản Pa Phách 2	ĐBKK		14		Không còn là bản ĐBKK
2	Bản Nà Kiến	ĐBKK		10		Không còn là bản ĐBKK
3	Bản Cóc	ĐBKK		14	50	Không còn là bản ĐBKK
. Huyện Vân Hồ: gồm 1 xã, 1 bản						
IV	Xã Lóng Luông	II		Trường THCS Lóng Luông		
1	Bản Suối Bon	ĐBKK		3		Giao thông thuận tiện HS đi về trong ngày
. Huyện Phù Yên: gồm: 6 xã, 23 bản						
	Xã Tân lang	II		Trường THCS tân lang		
1	Bản Bãi Đu			8 km		Không còn là bản ĐBKK
	Xã Bắc Phong	II		Trường TH & THCS Bắc Phong	Trường THPT Gia Phù	
1	Bản Bãi Con		7	7	52	Không còn là bản ĐBKK
2	Bản Bura Đa		5		53	Không còn là bản ĐBKK
3	Bản Bắc Bản		4	12	51	Không còn là bản ĐBKK
4	Bản Bó mý			9	53	Không còn là bản ĐBKK
5	Bản Đá Phở				52	Không còn là bản ĐBKK
					Trường THPT Phù Yên	
1	Bản Bắc Bản				50	Không còn là bản ĐBKK
	Xã Đá Đỏ	II		Trường THCS Đá Đỏ	Trường THPT Gia Phù	
1	Bản Bồng Sen			7	42	Không còn là bản ĐBKK
2	Bản Bồng Lau			12	46	Không còn là bản ĐBKK

TT	Tên xã, bản Thuộc xã ở khu vực II, III, bán ĐBKK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường ()				Ghi chú
		Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 04 km trở lên)	Trường THCS (khoảng cách từ 07 km trở lên)	Trường THPT (khoảng cách từ 10 km trở lên)		
1		4	5	6	7	
3	Bản Tang lang	11	15	42	Không còn là bán ĐBKK	
4	Bản Cửa Sập	9	8	45	Không còn là bán ĐBKK	
5	Bản Vàng B			43	Không còn là bán ĐBKK	
6	Bản Đá Đỏ			43	Không còn là bán ĐBKK	
				Trường THPT Phù Yên		
1	Bản Tang lang			45	Không còn là bán ĐBKK	
	Xã Mường Thái	II	Trường THCS Mường Thái	Trường THPT Tân Lang		
1	Bản Phúc Yên	II	4,5	22	Không còn là bán ĐBKK	
2	Bản Chiêu	II	6	25	Không còn là bán ĐBKK	
3	Bản Thái Thượng	II		19	Không còn là bán ĐBKK	
4	Bản Thái Hạ	II		18	Không còn là bán ĐBKK	
5	Bản Văn yên	II		17	Không còn là bán ĐBKK	
				Trường THPT Phù Yên		
1	Bản Thái Hạ	II		14	Không còn là bán ĐBKK	
	Xã Mường Bang	II	Trường TH Mường Bang	Trường THPT Phù Yên		
1	Bản Khoáng	II	12,4	37	Không còn là bán ĐBKK	
2	Bản Bang	II		33	Không còn là bán ĐBKK	
3	Bản Cài	II		31	Không còn là bán ĐBKK	
4	Bản Trùng	II		29	Không còn là bán ĐBKK	
5	Bản Sọc	II		28	Không còn là bán ĐBKK	
	Xã Mường Cơi	II		Trường THPT Phù Yên		
1	Bản Suối Bí	II		17	Không còn là bán ĐBKK	
				Trường THPT Tân Lang		
1	Bản Suối Bí	II		17	Không còn là bán ĐBKK	
6. Huyện Bắc Yên: gồm 01 xã, 06 bản						
I	Xã Mường Khoa	II	Trường TH xã Mường Khoa	Trường THCS xã Mường Khoa	Trường THPT	
1	Bản Chẹn		5	31	Không thuộc bán ĐBKK	

TT	Tên xã, bản Thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBKK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường ()			Ghi chú
		Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 04 km trở lên)	Trường THCS (khoảng cách từ 07 km trở lên)	Trường THPT (khoảng cách từ 10 km trở lên)	
1	2	4	5	6	7
2	Bản Pót	6	8,2	32	Không thuộc bản ĐBKK
3	Bản Trạng	10	8,8	26	Không thuộc bản ĐBKK
4	Bản Khọc A	8		29,5	Không thuộc bản ĐBKK
5	Bản Phúc			20	Không thuộc bản ĐBKK
6	Bản Khoa			24	Không thuộc bản ĐBKK
Huyện Thuận Châu: gồm 4 xã, 30 bản					
I	Xã Chiềng Ly	II		Trường THPT Thuận Châu	
1	Bản Cang			12	Không còn là bản ĐBKK
2	Bản Hua Nà			10	Không còn là bản ĐBKK
3	Bản Nà Toong (Tong)			10	Không còn là bản ĐBKK
4	Bản Nong Hay			14	Không còn là bản ĐBKK
II	Xã Chiềng Ngâm	II		Trường THPT Thuận Châu	
1	Bản Chao			20	Không còn là bản ĐBKK
III	Xã Púng Tra	III		Trường THPT Thuận Châu	
1	Bản Púng			5,5	Dưới 10 km
2	Nà Mát			6	Dưới 10 km
3	Bản Púng Lọng			7	Dưới 10 km
4	Bản Co Mạn			6	Dưới 10 km
5	Bản Bom Quang			7	Dưới 10 km
6	Bản Dồm			5,2	Dưới 10 km
7	Bản Nong Ó			5	Dưới 10 km
8	Bản Tra			5	Dưới 10 km
9	Bản Dồm Lọng			5,3	Dưới 10 km
10	Bản Co Tra			8	Dưới 10 km
11	Bản Púng Mé			7,1	Dưới 10 km
12	Bản Pom Quang			6	Dưới 10 km
13	Bản Púng Tra			6,5	Dưới 10 km

TT	Tên xã, bản	Đã thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBKK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường ()			Ghi chú
			Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 04 km trở lên)	Trường THCS (khoảng cách từ 07 km trở lên)	Trường THPT (khoảng cách từ 10 km trở lên)	
1	2	3	4	5	6	7
14	Bản Phạ Ten				8,2	Dưới 10 km
15	Bản Ca Láng				9	Dưới 10 km
16	Bản Púng Ten				7,2	Dưới 10 km
IV	Xã Chiềng Bôm				Trường THPT Thuận Châu	
1	Bản Cún Lưm				15	Dưới 10 km
2	Bản Ten Muổng				13	Dưới 10 km
3	Bản Lái Lọng				10	Dưới 10 km
4	Bản Pôm Khoang (Bom Khoang)				15	Dưới 10 km
5	Bản Cún Ten				15	Dưới 10 km
6	Bản Pôm Khoang A				10	Dưới 10 km
7	Bản Khoang A				15	Dưới 10 km
8	Bản Khoang B				15	Dưới 10 km
9	Bản Ten Ké				11	Dưới 10 km
8. Huyện Mường La: gồm 01 xã, 01 bản						
I	Xã Nậm Giôn	III	Trường TH Nậm Giôn			
1	Bản Pá Dón		3			Mới có đường nhựa, rút ngắn KC
9. Huyện Quỳnh Nhai: gồm 06 xã, 36 bản						
I	Xã Cà Nàng	II	Trường TH Cà Nàng	Trường THCS Cà Nàng	Trường THPT Quỳnh Nhai	
1	Bản Pạ		5		65	Không còn là Bản ĐBKK
2	Bản Huổi Xuổng		6		65	Không còn là Bản ĐBKK
3	Bản Giang Lò		6	10	65	Không còn là Bản ĐBKK
4	Bản Nậm Lò			9		Không còn là Bản ĐBKK
5	Bản Ít Pháy			9		Không còn là Bản ĐBKK
6	Bản Huổi Pho			12		Không còn là Bản ĐBKK
7	Bản Huổi Pha			12		Không còn là Bản ĐBKK
II	Xã Chiềng Ôn	II	Trường TH Chiềng Ôn	Trường THCS Chiềng Ôn	Trường THPT Quỳnh Nhai	
1	Bản Phiêng Bông		7,5	7,5	25	Không còn là Bản ĐBKK

IT	Tên xã, bản	Thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBKK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường ()			Ghi chú
			Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 04 km trở lên)	Trường THCS (khoảng cách từ 07 km trở lên)	Trường THPT (khoảng cách từ 10 km trở lên)	
1	2	3	4	5	6	7
2	Hát Lay				20	Không còn là Bản ĐBKK
3	Bản Kéo Pịa				20	Không còn là Bản ĐBKK
4	Bản Hát Cù				17	Không còn là Bản ĐBKK
III	Xã Mường Giôn	II	Trường TH Mường Giôn	Trường THCS Mường Giôn	Trường THPT Mường Giôn	
1	Bản Long Mắc			7		Không còn là Bản ĐBKK
2	Bản Co Lú		8	7		Không còn là Bản ĐBKK
			Trường Tiểu học Lá Giôn			
3	Bản Huổi Mạn		9	12	16	Không còn là Bản ĐBKK
4	Huổi Văn		14	22	25	Không còn là Bản ĐBKK
5	Kéo Ca		20	27	27	Không còn là Bản ĐBKK
IV	Xã Mường Giàng	I	Trường TH Mường Giàng	Trường THCS Mường Giàng	Trường THPT Quỳnh Nhai	
1	Bản Ái		5			Không còn là Bản ĐBKK
2	Bản Lóm Khiêu A		7	7	14	Không còn là Bản ĐBKK
3	Bản Lóm Khiêu B		9	9	15	Không còn là Bản ĐBKK
V	Xã Chiềng Khoang	II	Trường TH Chiềng Khoang	Trường THCS Chiềng Khoang	Trường THPT Quỳnh Nhai	
1	Bản Hậu		5		15	Không còn là Bản ĐBKK
2	Bản Hua Lý			7	15	Không còn là Bản ĐBKK
3	Bản Nà Hoi		5		15	Không còn là Bản ĐBKK
VI	Xã Nậm É	II	Trường PTDTBT TH Nậm É	PTDTBT THCS Nậm É	Trường THPT Quỳnh Nhai	
1	Bản Ún Lút		7,1	7,1	20	Không còn là Bản ĐBKK
2	Bản Lạn		11	11	30	Không còn là Bản ĐBKK
3	Bản Co Đứa		10	10	24	Không còn là Bản ĐBKK
4	Bản Dọ A		8,2	8,2		Không còn là Bản ĐBKK
5	Bản Dọ B		7,6	7,6		Không còn là Bản ĐBKK
6	Bản Giàng		6		25	Không còn là Bản ĐBKK
7	Bản Nà Hừa		6,7	7		Không còn là Bản ĐBKK
8	Bản Bó Ún		8,3	8,3	27	Không còn là Bản ĐBKK

TT	Tên xã, bản Thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBKK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường ()			Ghi chú
		Trường, điểm trường tiêu học (khoảng cách từ 04 km trở lên)	Trường THCS (khoảng cách từ 07 km trở lên)	Trường THPT (khoảng cách từ 10 km trở lên)	
1		4	5	6	7
9	Bản Huổi Pao	12	12		Không còn là Bản ĐBKK
10	Bản Hào	5			Không còn là Bản ĐBKK
11	Bản Cọ	4		30	Không còn là Bản ĐBKK
12	Bản Cà	6,5		30	Không còn là Bản ĐBKK
13	Bản Sán	11	11	29	Không còn là Bản ĐBKK
14	Bản Nong			26	Không còn là Bản ĐBKK
10. Huyện Sông Mã: gồm 05 xã, 20 bản					
I	Xã Chiềng Cang	II			Trường THPT Chiềng Khương
1	Bản Ít Lót			27	Không còn bản ĐBKK
2	Bản Hát Sét			12	Không còn bản ĐBKK
II	Xã Chiềng Khoang	II			Trường THPT Sông Mã
1	Bản Huổi Hào		9	15	Không còn bản ĐBKK
2	Bản Pá Ban		16	16	Không còn bản ĐBKK
3	Bản Huổi Mòn		19	19	Không còn bản ĐBKK
4	Bản Năm Sỏi		10	15	Không còn bản ĐBKK
5	Bản Nộc ký		12	20	Không còn bản ĐBKK
6	Bản Lán Lanh		12	12	Không còn bản ĐBKK
III	Xã Nà Nghịu	II			Trường THPT Sông Mã
1	Co Tông		9	11	Không còn bản ĐBKK
IV	Xã Mường Hung	II			Trường THPT Chiềng Khương
1	Bản Hồng Dôm			25	Không còn bản ĐBKK
2	Bản Bua Hìn		10	17	Không còn bản ĐBKK
V	Xã Mường Cai	II			Trường THPT Chiềng Khương
1	Bản Huổi Khe		15	46	Không còn bản ĐBKK
2	Bản Nà Kham			31	Không còn bản ĐBKK
3	Bản Nà Dòn			29	Không còn bản ĐBKK
4	Bản Buồm Pán		4	27	Không còn bản ĐBKK

TT	Tên xã, bản Thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBKK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường ()			Ghi chú
		Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 04 km trở lên)	Trường THCS (khoảng cách từ 07 km trở lên)	Trường THPT (khoảng cách từ 10 km trở lên)	
1		4	5	6	7
		Trường tiểu học Phiêng Púng			
5	Bản Pá Vẹ	12	18	48	Không còn bản ĐBKK
6	Bản Huổi Hư	9	15	45	Không còn bản ĐBKK
7	Bản Sài Khao	20	25	56	Không còn bản ĐBKK
8	Bản Sĩa Kĩa	8	16	47	Không còn bản ĐBKK
9	Bản Phiêng Púng			36	Không còn bản ĐBKK
	Tổng cộng: 30 xã, 140 bản				

Phụ lục IIb

DANH SÁCH ĐƯA RA NGOÀI DANH MỤC CÁC XÃ, BẢN DO ĐỊA HÌNH CÁCH TRỞ, GIAO THÔNG ĐI LẠI KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2016/NQ-HĐND KHÔNG CÒN ĐƯỢC CHƯỠNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ BÁN TRÚ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NĂM HỌC 2018-2019

Kiểm tra theo Quyết định số: 2019 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La

TT	Tên xã, bản	Thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường (Km)			Ghi chú
			Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 01 km trở lên đến dưới 4 km)	Trường THCS (khoảng cách từ 02 km trở lên đến dưới 7 km)	Trường THPT (khoảng cách từ 05 km trở lên đến dưới 10 km)	
1	2	3	4	5	6	7
1. Huyện Mai Sơn: gồm có 02 xã, 02 bản						
I	Xã Nhà Ốt	III	Trường TH Nhà Ốt			
1	Bản Nhà Hạ		2			Đường giao thông đi lại tốt
II	Xã Phiêng Cầm	III	Trường TH Phiêng Cầm 2	Trường PTDTBT-THCS Phiêng Cầm		
1	Bản Nậm Pút - Phiêng Ban		2,5	5		Đường giao thông đi lại tốt
2. Huyện Mộc Châu: gồm 01 xã, 01 bản						
I	Xã Lóng Sập	II	Trường TH Lóng Sập	Trường PTDTBTTHCS Lóng Sập		
1	Bản Co Cháy		5	5		Không còn là bản ĐBK
3. Huyện Vân Hồ: gồm 5 xã, 14 bản						
I	Xã Chiềng Yên	III	Trường TH Chiềng Yên	Trường THCS Chiềng Yên		
1	Bản Niên		3,5	3,5		Giao thông thuận lợi
2	Phà Lè		2	2		Giao thông thuận lợi
3	Bản Phụ Mẩn II			5		Giao thông thuận lợi
4	Bản Cò Bá			5		Giao thông thuận lợi
II	Xã Chiềng Xuân	III	Trường TH Chiềng Xuân			
1	Bản Khò Hồng		4			Giao thông đi lại thuận lợi học sinh đi về trong ngày
2	Bản Suối Quanh		1			Giao thông đi lại thuận lợi học sinh đi về trong ngày
III	Xã Lóng Luống	II		Trường THCS Lóng Luống		

T	Tên xã, bản	Thuộc xã ở Đầu vực II, III, bản ĐBK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường (Km)			Ghi chú
			Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 01 km trở lên đến dưới 4 km)	Trường THCS (khoảng cách từ 02 km trở lên đến dưới 7 km)	Trường THPT (khoảng cách từ 05 km trở lên đến dưới 10 km)	
I	2	ĐBK	4	5	6	7
1	Bản Suối Bông	ĐBK		3		Giao thông đi lại thuận lợi
IV	Xã Liên Hòa	III		Trường THCS Liên Hòa		
1	Bản Suối Nậu			3		Giao thông đi lại thuận lợi học sinh đi về trong ngày
2	Bản Lán			2,5		Giao thông đi lại thuận lợi học sinh đi về trong ngày
3	Bản Liên Hợp			2,5		Giao thông đi lại thuận lợi học sinh đi về trong ngày
4	Bản Ngâm			4		Giao thông đi lại thuận lợi học sinh đi về trong ngày
5	Bản Tường Liên			4		Giao thông đi lại thuận lợi học sinh đi về trong ngày
V	Xã Mường Tè	III	Trường TH Mường Tè			
1	Bản Mường Tè		2			Giao thông thuận lợi, học sinh đi về trong ngày
VI	Xã Song Khùa	III		Trường THCS Song Khùa		
1	Bản Tàu Dầu			2,5		Giao thông thuận tiện HS đi về trong ngày
Huyện Bắc Yên: gồm 03 xã, 07 bản						
I	Xã Phiêng Ban	III		Trường THCS xã Phiêng Ban		
1	Bản Suối Thán			2,4		Đã có đường giao thông đi lại thuận lợi.
2	Bản Bua B			3,2		Đã có đường giao thông đi lại thuận lợi.
3	Bản Pu Nhi			3		Đã có đường giao thông đi lại thuận lợi.
II	Xã Hồng Ngài	III	Trường PTDTBTH Hồng Ngài	Trường PTDTBTHCS Hồng Ngài		
1	Bản Hồng Ngài		1,5	2		Đã có đường giao thông đi lại thuận lợi.
2	Bản Mới		4	5		Đã có đường giao thông đi lại thuận lợi.
III	Xã Mường Khoa	II		Trường THCS xã Mường Khoa		
1	Bản Chẹn			6,5		Không thuộc bản ĐBK
2	Bản Khọc A			6,5		Không thuộc bản ĐBK
5. Huyện Thuận Châu: gồm 02 xã, 09 bản						

TT	Tên xã, bản	Thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường (Km)			Ghi chú
			Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 01 km trở lên đến dưới 4 km)	Trường THCS (khoảng cách từ 02 km trở lên đến dưới 7 km)	Trường THPT (khoảng cách từ 05 km trở lên đến dưới 10 km)	
1			4	5	6	7
I	Xã Phổng Lái				Trường THPT Bình Thuận	
1	Bản Bay				8	Không phải là bản ĐBK
2	Bản Cang				8	Không phải là bản ĐBK
3	Bản Lái Lè				7,5	Không phải là bản ĐBK
4	Bản Kính				9,5	Không phải là bản ĐBK
5	Bản Huổi Viêng				9	Không phải là bản ĐBK
6	Bản Lúm Pè				5	Không phải là bản ĐBK
7	Bản Lúm Púa				5	Không phải là bản ĐBK
II	Xã Chiềng Pha	III			Trường THPT Bình Thuận	
1	Bản Lọng Phạng				8	Đường đi lại đã thuận lợi
2	Bản Huổi Tát				8	Đường đi lại đã thuận lợi
6. Huyện Mường La: gồm 05 xã, 26 bản						
I	Xã Chiềng Hoa	III	Trường TH Chiềng Hoa C			
1	Bản Huổi Pù		3			Đường đi lại đã thuận lợi
II	Xã Hua Trai	III	Trường TH Hua Trai	Trường THCS Hua Trai		
1	Bản Mến			5		Đường đi lại thuận lợi
2	Bản Nà Sắn			5		Đường đi lại thuận lợi
3	Bản Nà Lo			5,5		Đường đi lại thuận lợi
4	Bản Đổng		1,7	5		Đường đi lại thuận lợi
5	Bản Nà Tông			5		Đường đi lại thuận lợi
6	Bản Pò			4		Đường đi lại thuận lợi
III	Xã Nậm Giôn	III		Trường THCS Nậm Giôn		
1	Bản Co Có			5		Có đường nhựa đến bản
2	Bản Pá Dón			4		Có đường nhựa đến bản

TT	Tên xã/bản	Thuộc xã ở khu vực II, III, bản ĐBK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường (Km)			Ghi chú
			Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 01 km trở lên đến dưới 4 km)	Trường THCS (khoảng cách từ 02 km trở lên đến dưới 7 km)	Trường THPT (khoảng cách từ 05 km trở lên đến dưới 10 km)	
1	2	3	4	5	6	7
3	Bản Huổi Chà			4		Có đường nhựa đến bản
IV	Xã Ngọc Chiến	III		Trường PTDTBT THCS Ngọc Chiến		
1	Bản Lông Cang			5		Đường đi lại đã thuận lợi
2	Bản Lướt			4		Đường đi lại đã thuận lợi
3	Bản Pom Mìn			4		Đường đi lại đã thuận lợi
4	Bản Đông Lông			5		Đường đi lại đã thuận lợi
5	Bản Pá Pầu			4		Đường đi lại đã thuận lợi
6	Bản Phiêng Ái			4		Đường đi lại đã thuận lợi
V	Xã Pí Toong	III			Trường THPT Mường La	
1	Bản Tong				9	Đường đi lại đã thuận lợi
2	Bản Nà Nôm				8,5	Đường đi lại đã thuận lợi
					Trường THPT Mường La	
3	Bản Ten				8	Đường đi lại đã thuận lợi
4	Bản Pí				6	Đường đi lại đã thuận lợi
5	Bản Nà Bướm				6,5	Đường đi lại đã thuận lợi
6	Bản Hua Nà				8	Đường đi lại đã thuận lợi
7	Bản lưá				8	Đường đi lại đã thuận lợi
8	Nà Bướm				6,5	Đường đi lại đã thuận lợi
9	Bản Nà Núa				9	Đường đi lại đã thuận lợi
10	Bản Nà Tay				8	Đường đi lại đã thuận lợi
7. Huyện Quỳnh Nhai gồm 06 xã, 18 bản						
I	Xã Cà Nàng	II		THCS Cà Nàng		
1	Bản Giang Lò			6		Không còn là Bản ĐBK nữa
II	Xã Chiềng Khay	III	Trường TH Nà Mùn	PTDT BT THCS Chiềng Khay		



TT	Tên xã, bản	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường (Km)				Ghi chú
		Thuộc cấp ở khu vực II, III, bản ĐBKK	Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 01 km trở lên đến dưới 4 km)	Trường THCS (khoảng cách từ 02 km trở lên đến dưới 7 km)	Trường THPT (khoảng cách từ 05 km trở lên đến dưới 10 km)	
I	2	3	4	5	6	7
1	Bản Pá Bó		4			Đủ 4 km đã có ở biểu 01a (Trùng lặp)
2	Bản Nậm Ngừa	Bản ĐBKK	Trường Tiểu học Chiềng Khay	6,5		Đủ 7 km đã có ở biểu 01a
3	Bản Phiêng Bay	Bản ĐBKK	2			Từ bản tới trường TH C.Khay 5km bỏ xung biểu 01b rồi
4	Bản Lọng Ó	Bản ĐBKK	3			Từ bản tới trường TH C.Khay 4-5km bỏ xung biểu 01b rồi
5	Bản Có Nội	Bản ĐBKK		4		Đường Thuận lợi hơn, HS THCS có thể đi về trong ngày
III	Xã Mường Giôn	II		Trường THCS Mường Giôn	Trường THPT Mường Giôn	
1	Bản Lọng Mác			6,5	7	Không còn là Bản ĐBKK nữa
2	Bản Có Lú			6,5	7	Không còn là Bản ĐBKK nữa
IV	Xã Mường Giàng	I	Trường TH Mường Giàng	Trường THCS Mường Giàng		
1	Bản Ái		2	2		Không còn là Bản ĐBKK nữa
V	Xã Chiềng Khoang	II	Trường TH Chiềng Khoang	Trường THCS Chiềng Khoang		
1	Bản Hậu		1,2			Không còn là Bản ĐBKK nữa
2	Bản Sán	Bản ĐBKK		3,7		Từ bản tới trường THCS C.Khoang trên 7km đã có ở biểu 01b rồi
3	Bản Hua Lý			3,5		Không còn là Bản ĐBKK nữa
4	Bản Phiêng Tầu	Bản ĐBKK		3,5		Từ bản tới trường THCS C.Khoang trên 7km đã có ở biểu 01b rồi
5	Bản Lý	Bản ĐBKK		3,7		Từ bản tới trường THCS C.Khoang trên 7km đã có ở biểu 01b rồi
VI	Xã Nậm Ết	II	Trường PTDT BT TH Nậm Ết	PTDT BT THCS Nậm Ết		
1	Bản Cà			6,5		Không còn là Bản ĐBKK nữa
2	Bản Cọ		2,5	3		Không còn là Bản ĐBKK nữa

TT	Tên xã, bản	Thuộc xã ở Khu vực II III, bản ĐBK	Khoảng cách từ nhà đến trường, điểm trường (Km)			Ghi chú
			Trường, điểm trường tiểu học (khoảng cách từ 01 km trở lên đến dưới 4 km)	Trường THCS (khoảng cách từ 02 km trở lên đến dưới 7 km)	Trường THPT (khoảng cách từ 05 km trở lên đến dưới 10 km)	
1			4	5	6	7
Huyện Sốp Cộp: gồm 02 xã, 02 bản						
I	Xã Mường Và	III	Trường TH Mường Và			
1	Bản Mường Và (Đội 2)		2			Đã có cầu, đường giao thông thuận lợi
II	Xã Mường Lạn	III	Trường PTDTBT TH Nà Khi			
1	Bản Nà An		2			Đã có đường giao thông đi lại thuận lợi
III	Xã Sốp Cộp		Trường TH Sốp Cộp			
1	Bản Tà Cọ	Bản ĐBK	2,5			Đã có đường giao thông đi lại thuận lợi
Tổng cộng: 32 xã, 93 bản						